TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 03 - 2019
V/v :"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông Vì Văn Đôi; bà Lường Thị Khuyển.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viên – Kiểm sát viên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ - M, sinh năm 1975; Trú tại: Số nhà 222, đường L, tổ 56 phường K thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh N- A, sinh năm 1971; Trú tại: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Đ - M trình bày: Chị và anh N- A tự nguyện kết hôn tháng 12/1998 và đăng ký lại ngày 21/9/2003 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Sơn La đến năm 2005 vợ chồng chuyển sang thành phố L sinh sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2009 thì anh A chơi bời sống thiếu trách nhiệm với bản thân và vợ con, từ đó vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên anh A bỏ đi lái xe thỉnh thoảng mới

về nhà nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, từ năm 2010 anh A không về cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh A.

2. Về con chung: Chị Đ - M xác định có hai con chung: 1. Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/12/2000, 2 Nguyễn Quang V, sinh 20/10/2009 hiện các cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. Không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Bị đơn: Anh N- A, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đ - M và anh N- A ly hôn; Giao con chung cho chị Đ - M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của chị Đ - M và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhuyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh N- A đến Tòa án lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh A không chấp hành. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh N- A được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ - M vẫn giữ nguyện yêu cầu ly hôn với anh N- A, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đ - M và anh N- A tự nguyên kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị M và anh A sống hạnh phúc đến năm 2009 thì anh A bỏ đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con, theo xác minh tại địa phương trong vài năm gần đây anh A thường xuyên qua lại, hỏi thăm người thân vào ngày lễ, tết tại bản T, xã C và bỏ mặc vợ con tại L cũng không về nhà từ năm 2009 cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên chị M thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh A là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh A đến để giải quyết nhưng anh A không chấp hành, điều này chứng tỏ anh A không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con, cũng không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh A không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M xin ly hôn anh A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị M được ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Chị M và anh A có hai con chung: Chị Đ - M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc hai cháu Nguyễn Trung H (sinh ngày 26/12/2000 hiện cháu đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Quang V (sinh ngày 20/10/2009). Anh N- A không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị M cũng là nguyện vọng của các cháu là được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ - M là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đ - M, xử cho chị Đ - M được ly hôn anh N- A.

2/.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2009 cho chị Đ - M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không được ai cản trở.

3/. Về án phí: Chị Đ - M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lại số: AA/2016/01442, ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4/.Về quyền kháng cáo: Chị Đ - M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2019). Anh N- A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- Viện Kiểm sát;
- THADS;
- Các đ- ơng sự;
- UBND phường C - TP Sơn La;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Khuyển **Vì Văn Đôi** **Đèo Văn Quỳnh**